

Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị M**; sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ký túc x 1, Công ty Sevt, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp**: Bà Ma Thị Lệ - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Anh **Phùng Văn H**; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Xóm Lũng C, xã Nguyễn Huệ, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Triệu Thị M và bị đơn anh Phùng Văn H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Triệu Thị M và bị đơn anh Phùng Văn H cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phùng Mạnh Hoàng (Sinh ngày 06/7/2012) và cháu Phùng Triệu Nhi (Sinh ngày 27/7/2017). Sau khi ly hôn, cháu Nhi sẽ do chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi); cháu Hoàng sẽ do anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thoả thuận không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự thừa nhận có tài sản chung nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về cho vay, nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có cho vay, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị M và anh H mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Chị M tự nguyện nộp cả phần án phí của anh H, tổng cộng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000066 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Chị M được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, THADS khu vực 1 - Cao Bằng;
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Nguyễn Huệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

